

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đại học, trung cấp chính quy Công an nhân dân năm 2024

Công an huyện Đăk Song thông báo tuyển sinh đại học, trung cấp chính quy CAND năm 2024 cụ thể như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG:

- Thanh niên, học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đang học lớp 12, có hộ khẩu thường trú tại huyện Đăk Song; không quá 22 tuổi, đối với học sinh là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi; chưa kết hôn, chưa có con.
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân có thời hạn phục vụ trên 15 tháng; Chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc Quân đội dưới 12 tháng.

2. TIÊU CHUẨN:

2.1. Tiêu chuẩn chính trị:

- Có lí lịch rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; không có tiền án, tiền sự.

- Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Công an.

2.2. Sức khỏe, học lực:

- Về sức khỏe:

+ Đối với nam: Chiều cao từ 164cm đến 195cm. Cân nặng: từ 47kg trở lên

+ Đối với nữ: Chiều cao từ 158cm đến 180 cm. Cân nặng từ 45kg trở lên.

+ Về thị lực: Thí sinh bị cận thị được đăng ký dự tuyển vào các trường CAND, nhưng gia đình và bản thân phải cam kết chữa trị đủ điều kiện về thị lực trước khi nhập học.

(Thí sinh thuộc đối tượng 1 – người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Chiều cao từ 160cm đối với nam và 155cm đối với nữ)

+ Đảm bảo 2 trong số các nội dung vận động:

* Đối với nam: Chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn.

* Đối với nữ: Chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn.

- Về học lực, hạnh kiểm:

+ Các năm học THPT phải đạt học lực loại khá trở lên. Riêng đối với thí sinh người dân tộc, thiểu số, chiến sĩ nghĩa vụ CAND tại ngũ: các năm học THPT phải đạt học lực trung bình trở lên.

+ Các môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển vào các trường CAND phải đạt từ 7.0 trở lên trong từng năm học THPT (Công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND các môn thuộc tổ hợp xét tuyển đạt từ 6,5 trở lên). Riêng đối với thí sinh người dân tộc, thiểu số và chiến sĩ nghĩa vụ CAND tại ngũ không áp dụng điều kiện này.

+ Hạnh kiểm 3 năm THPT đạt loại khá trở lên (không áp dụng với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ và hoàn thành nghĩa vụ).

4. Các trường đăng ký, tổ hợp môn xét tuyển

4.1. Hệ đại học

- Học viện Quốc tế (tổ hợp môn: D01,D04 – CA1, CA2).
- Học viện chính trị CAND (Tổ hợp môn: A01, C00, C03, D01 – CA1,CA2)
- Đại học An ninh nhân dân (Tổ hợp môn: A00, A01, C03, D01–CA1, CA2).
- Đại học Cảnh sát nhân dân (Tổ hợp môn: A00, A01, C03, D01–CA1,CA2).
- Đại học Phòng cháy, chữa cháy (Tổ hợp môn: A00-CA1).
- Đại học Kỹ thuật hậu cần CAND (tổ hợp môn: A00, A01, D01-CA1).
- Học viện An ninh nhân dân
- + Ngành an toàn thông tin (tổ hợp môn: A00, A01-CA1).
- + Y khoa (tổ hợp môn: B00-CA1)

4.2. Hệ Trung cấp

- Đại học Phòng cháy, chữa cháy (Tổ hợp môn: A00, A01-CA1).
- Đại học Kỹ thuật hậu cần CAND (tổ hợp môn: A00, A01, D01-CA1).
- Cao đẳng An ninh nhân dân I (Tổ hợp môn: A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04 – CA1, CA2).
- Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II (Tổ hợp môn: A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04-CA1,CA2).

* **Bài thi đánh giá của Bộ Công an:** CA1: Trắc nghiệm và tự luận Toán; CA2: Trắc nghiệm và tự luận ngữ văn

5. Thời gian, địa điểm đăng ký

- **Thời gian đăng ký:** Bắt đầu từ ngày 19/3/2024 đến trước thời gian sơ tuyển, khám sức khỏe (dự kiến trong tháng 4/2024) tại Đội Tham mưu, Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

* **Lưu ý:** Các thí sinh khi đi đăng ký dự thi và sơ tuyển, khám sức khoẻ phải mang theo: Bản chính hoặc bản sao công chứng các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy khai sinh, học bạ THPT; Đối với chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc QĐND mang theo quyết định xuất ngũ.

Mọi chi tiết cụ thể xin liên hệ qua đội Tham mưu Tổng hợp Công an huyện Đăk Song hoặc liên lạc qua số điện thoại **0356157478** gặp đồng chí Trần Văn Tuấn để được hướng dẫn./.

Noi nhận:

- UBND các xã, thị trấn (để phối hợp T/B);
- T/T Văn hóa, thể thao và truyền thông (để phối hợp T/B);
- Trường THPT Đăk Song (để phối hợp T/B);
- Trường THPT Phan Đình Phùng (để phối hợp T/B);
- Trường THPT Lương Thế Vinh (để phối hợp T/B);
- Trường PT DTNTTHCS&THPT huyện (để phối hợp T/B);
- Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện (để phối hợp T/B).

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Thượng tá Nguyễn Đức Thùy

PHỤC LỤC

1. Các học viện, trường đại học Công an nhân dân (CAND), mã trường, mã ngành, mã tổ hợp, chỉ tiêu xét tuyển

| TT | Tên trường/ngành đào tạo | Ký hiệu | Tổ hợp xét tuyển | Mã ngành ĐKXT | Chỉ tiêu nam | Chỉ tiêu nữ |
|-----------|---|------------|------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1 | Học viện An ninh nhân dân | ANH | | | 573 | 57 |
| 1.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh - <i>Trinh sát An ninh</i> - <i>Điều tra Hình sự</i> | | A01, C03, D01 | 7860100 | 508 | 57 |
| 1.2 | Ngành An toàn thông tin | | A00, A01 | 7480202 | 50 | 0 |
| 1.3 | Gửi đào tạo đại học ngành Y theo chỉ tiêu Bộ Công an | | B00 | 7720101 | 15 | 0 |
| 2 | Học viện Cảnh sát nhân dân | CSH | | | 1180 | 130 |
| 2.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát - <i>Trinh sát Cảnh sát</i> - <i>Điều tra Hình sự</i> - <i>Kỹ thuật Hình sự</i> - <i>Quản lý hành chính nhà nước về An ninh trật tự</i> | | A01, C03, D01 | 7860100 | 1165 | 130 |
| 2.2 | Gửi đào tạo đại học ngành Y theo chỉ tiêu Bộ Công an | | B00 | 7720101 | 15 | |
| 3 | Học viện Chính trị CAND | HCA | | | 42 | 8 |
| | Nhóm ngành xây dựng lực lượng CAND | | A01, C03, D01 | 7310200 | | |
| 3.1 | <i>Phía Bắc</i> | | | | 21 | 4 |
| 3.2 | <i>Phía Nam</i> | | | | 21 | 4 |
| 4. | Trường Đại học An ninh nhân dân | ANS | | | 248 | 27 |
| 4.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh - <i>Trinh sát An ninh</i> - <i>Điều tra Hình sự</i> | | A01, C03, D01 | 7860100 | 238 | 27 |
| 4.2 | Gửi đào tạo đại học ngành Y theo chỉ tiêu Bộ Công an | | B00 | 7720101 | 10 | 0 |
| 5 | Trường Đại học Cảnh sát nhân dân | CSS | | | 509 | 56 |
| 5.1 | Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát - <i>Trinh sát Cảnh sát</i> - <i>Điều tra Hình sự</i> - <i>Kỹ thuật Hình sự</i> - <i>Quản lý hành chính nhà nước về An ninh trật tự</i> | | A01, C03, D01 | 7860100 | 499 | 56 |
| 5.2 | Gửi đào tạo đại học ngành Y theo chỉ tiêu Bộ Công an | | B00 | 7720101 | 10 | 0 |
| 6 | Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy | | | | 90 | 10 |
| | Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ | | | 7860113 | | |
| 6.1 | - <i>Phía Bắc</i> | PCH | A00 | | 45 | 5 |
| 6.2 | - <i>Phía Nam</i> | PCS | A00 | | 45 | 5 |
| 7 | Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần CAND | | | | 46 | 4 |
| 7.1 | Nhóm ngành Kỹ thuật CAND phía Bắc, gồm: - <i>Công nghệ thông tin</i> - <i>Kỹ thuật điện tử- viễn thông</i> | HCB | A00, A01 | 7480200 | 23 | 2 |
| 7.2 | Nhóm ngành Kỹ thuật CAND phía Nam, gồm: - <i>Công nghệ thông tin</i> | HCN | A00, A01 | 7480200 | 23 | 2 |

2. Đối tượng tuyển thẳng vào đại học CAND

- + Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Toán được tuyển thẳng vào một trong các tổ hợp A00, A01, C03, D01, B00;
- + Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Vật Lý được tuyển thẳng vào một trong các tổ hợp A00, A01;
- + Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Hóa được tuyển thẳng vào một trong các tổ hợp A00, B00;
- + Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Tin học được tuyển thẳng vào ngành An toàn thông tin (T31), các ngành do trường T36 đào tạo;
 - + Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Sinh được tuyển thẳng gửi đào tạo đại học ngành y.

3. Đối tượng ưu tiên cộng điểm. (ngoài điểm ưu tiên đối tượng, khu vực):

- + Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán, Vật lý, Hóa, Sinh, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (môn đoạt giải có trong tổ hợp môn ĐKDT), môn Tin học đối với ngành An toàn thông tin, các ngành do trường T36 đào tạo.
- + Giải Nhất được cộng 1.0 điểm, giải Nhì được cộng 0.75 điểm, giải Ba được cộng 0.5 điểm, giải Khuyến khích được cộng 0.25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng của một giải cao nhất. Điểm được các trường cộng cho thí sinh trước khi xây dựng phương án điểm.